

**CÔNG TY TNHH SMART CHANGE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SMART CHANGE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703233973

**3. Ngày thành lập:** 31/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

58/5 Khu phố Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam

Điện thoại: 0939888014

Fax:

Email: [smartchange.one@gmail.com](mailto:smartchange.one@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3312        |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3319        |
| 3.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3320        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt dây dẫn và thiết bị điện; lắp đặt đường dây thông tin liên lạc; lắp đặt mạng máy tính và dây cáp truyền hình (bao gồm cả cáp quang học); lắp đặt hệ thống chiếu sáng; lắp đặt hệ thống chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm; lắp đặt máy móc vật tư thiết bị ngành điện, điện lạnh đông lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4321        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4659        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4741        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4759        |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5210        |
| 13. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5224        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Giao nhận hàng hóa - Dịch vụ đại lý tàu biển - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa.                                                                                                                                                                                                                          | 5229(Chính) |
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6201        |
| 16. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6202        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7730        |
| 18. | Dịch vụ đóng gói<br>(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8292        |
| 19. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9511        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: DƯƠNG VŨ KIM LUÂN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068087000450

Ngày cấp: 01/04/2021

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính  
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Phú Thuận 1, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh  
Lâm Đồng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Phú Thuận 1, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh  
Lâm Đồng, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: DƯƠNG VŨ KIM LUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068087000450

Ngày cấp: 01/04/2021

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính  
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Phú Thuận 1, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh  
Lâm Đồng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Phú Thuận 1, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh  
Lâm Đồng, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương